**CHỦ ĐỀ 2 KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

|  |  |
| --- | --- |
| Tuần 5 | KHÁM PHÁ KHẢ NĂNG THÍCH NGHI CỦA BẢN THÂN **Thời gian thực hiện: 6 tiết**  (Hoạt động định hướng: 1 tiết; Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 4 tiết; Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết) |

### I. MỤC TIÊU

*Sau khi trải nghiệm các hoạt động của nội dung này, HS sẽ:*

**1. Về kiến thức**

Nêu được các biểu hiện của khả năng thích nghi trong cuộc sống.

#### 2. Về năng lực

Thông qua việc đề xuất và thực hiện được biện pháp rèn luyện để phát triển khả năng thích nghi của bản thân, HS sẽ được hình thành và phát triển các năng lực:

– Năng lực thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống.

– Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động.

**3. Về phẩm chất**

Hình thành và phát triển các phẩm chất: tự tin, có trách nhiệm với bản thân.

### II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

#### 1. GV chuẩn bị

– Cử Ban Giám khảo cuộc thi thuyết trình về tầm quan trọng của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống hiện đại.

– Xây dựng thể lệ và các tiêu chí chấm thi thuyết trình.

– Phổ biến thể lệ và các tiêu chí chấm thi thuyết trình đến HS các lớp.

– Chuẩn bị phần thưởng cho các thí sinh đoạt giải.

– Chuẩn bị địa điểm tổ chức cuộc thi và các trang thiết bị âm thanh, ánh sáng cần thiết.

– Trang trí địa điểm tổ chức thi thuyết trình.

– Các câu chuyện, tình huống thực tiễn về khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.

– Giấy A0, bút dạ, kéo, băng dính.

#### 2. HS chuẩn bị

– SGK và SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

– Chuẩn bị nội dung và luyện tập kĩ năng thuyết trình để dự thi thuyết trình.

– Sưu tầm, tìm hiểu câu chuyện, tình huống thực tiễn về khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.

### III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG**

**( SHDC Quy mô trường/ khối lớp)**

**Thi thuyết trình về chủ đề “Tầm quan trọng của năng lực thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống hiện đại” (1 tiết)**

*a) Mục tiêu*

HS trình bày, phân tích được tầm quan trọng của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống hiện đại. *b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **hoạt động của gv** | | **hoạt động của hS** | | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** | |
|  | | – Trình diễn một số tiết mục văn nghệ (ca, múa, nhạc, đọc ráp,…). | | Các tiết mục do cá nhân/ tập thể HS trình | |
| \* Trưởng BTC lên tuyên bố lí do, giới thiệu Ban Giám khảo.  \* Trưởng Ban Giám khảo công bố các tiêu chí chấm thi:  *– Nội dung thuyết trình (40 điểm):*  + Phân tích được những thay đổi trong cuộc sống hiện đại: Thay đổi môi trường sống, môi trường làm việc, môi trường học tập, thay đổi về hoàn cảnh gia đình, thay đổi về nghề nghiệp, thay đổi về vị thế trong gia đình/ xã hội, thay đổi các mối quan hệ,… | | – Lắng nghe và hỏi lại, nếu chưa rõ. | | bày phải đúng chủ đề và tạo được không khí vui vẻ. | |
| + Phân tích được tầm quan trọng của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống hiện đại: Giúp con người giữ được cân bằng, không bị gục ngã, tồn tại, phát triển và thành công trong xã hội hiện đại.  *– Cách thuyết trình (40 điểm):*  + Trình bày trôi chảy, rõ ràng, thuyết phục.  + Có dẫn chứng thực tế minh hoạ.  + Sử dụng lời nói kết hợp với tranh ảnh, băng hình, sơ đồ minh hoạ.  *– Thời gian thuyết trình (20 điểm):* 5 – 7 phút/ người.  \* Các thành viên Ban Giám khảo sẽ cho điểm công khai đối với từng thí sinh bằng cách giơ bảng điểm. | | – Theo giới thiệu của MC, lần lượt từng thí sinh lên thuyết trình. | |  | |
| **hoạt động của gv** | **hoạt động của hS** | | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** | |
| \* Trưởng Ban Giám khảo công bố danh sách những thí sinh xuất sắc nhất và tặng phần thưởng cho các em.  \* Kết thúc cuộc thi, trưởng BTC/ MC đưa ra thông điệp của cuộc thi: Cuộc sống hiện đại luôn biến động, có nhiều thay đổi. Đừng nản chí, gục ngã mà hãy chấp nhận và sẵn sàng đương đầu, thích nghi với chúng vì tương lai, hạnh phúc của bạn. | – HS đoạt giải lên nhận phần thưởng và vòng nguyệt quế từ trưởng Ban Giám khảo trong tiếng vỗ tay cổ vũ của các bạn. | |  | |

**B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp)**

**(4 tiết)**

#### KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi “Vận động theo lời bài hát”. *a) Mục tiêu*

– HS phản ứng nhanh, thay đổi linh hoạt các động tác theo lời bài hát.

– Tạo không khi vui vẻ, thoải mái trong lớp học.

– Tạo hứng thú cho HS tìm hiểu chủ đề mới.*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **hoạt động của gv** | **hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| – GV phổ biến cách chơi và luật chơi:  Quản trò đứng trên bảng, vừa hát, vừa làm các động tác cơ thể theo lời một bài hát vui, cả lớp phải vừa hát, vừa làm động tác theo quản trò. Thỉnh thoảng, quản trò lại bất chợt đổi bài hát và thay đổi động tác cơ thể, cả lớp cũng lập tức phải thay đổi theo. Ai không thay đổi được hoặc thay đổi chậm, người đó sẽ bị phạt.  – Cử 1 HS làm quản trò và 2 HS làm trọng tài, phát hiện những HS mắc lỗi trong quá trình chơi. | – Quản trò tổ chức cho các bạn chơi thử 1 – 2 lần.  – HS chơi trò chơi theo hiệu lệnh của bạn quản trò. | – Tất cả HS đều tham gia chơi và có ý thức tuân thủ luật chơi.  – HS đều hiểu được ý nghĩa giáo dục của trò chơi. |
| – GV nêu câu hỏi thảo luận chung: Em rút ra được điều gì sau khi chơi trò chơi này?  – GV kết luận về ý nghĩa của trò chơi: Trong cuộc sống luôn có những thay đổi, buộc chúng ta phải thích nghi theo.  – GV chuyển ý, giới thiệu nội dung 2. | – HS chia sẻ cảm nhận sau khi chơi trò chơi. |  |

#### KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

**Hoạt động 1. Tìm hiểu biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống**

*a) Mục tiêu*

– HS chia sẻ được những kinh nghiệm cá nhân đã có liên quan đến việc thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.

– Xác định được những biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **hoạt động của gv** | | **hoạt động của hS** | | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** | |
| ***Nhiệm vụ 1:*** Chia sẻ những thay đổi em đã gặp trong cuộc sống và cách ứng phó của em | | | | | |
| – GV yêu cầu HS chia sẻ về những thay đổi em đã gặp trong cuộc sống và cách ứng phó thành công hay thất bại của em trước những thay đổi ấy. (Hoặc chia sẻ về một người em biết đã có những thay đổi trong cuộc sống và cách ứng phó của họ trước những thay đổi ấy). | | – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ.  – HS suy nghĩ và chia sẻ trong nhóm nhỏ. | |  | |
| – GV mời mỗi nhóm 1 HS chia sẻ trước lớp.  – GV tổng kết các kinh nghiệm đã có của HS. | | – Một số HS đại diện cho các nhóm chia sẻ trước lớp. | |  | |
| ***Nhiệm vụ 2:*** Chỉ ra những biểu hiện của khả năng thích nghi của nhân vật trong mỗi tình huống ở trang 14, SGK | | | | | |
| \* GV yêu cầu HS làm việc nhóm, chỉ ra biểu hiện thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống của nhân vật trong các tình huống ở trang 14, SGK.  \* GV tổng kết các ý kiến và kết luận:  *– Tình huống 1:* Biểu hiện khả năng thích nghi của Phong với môi trường học tập mới:  + Chủ động tìm hiểu về ngôi trường mới, đặc biệt là về những yêu cầu của nhà trường đối với HS.  + Chủ động làm quen với các bạn trong tổ, trong lớp.  + Nhờ các bạn hướng dẫn, giúp đỡ mình thêm.  + Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động tập thể của lớp, của trường.  + Xung phong nhận những nhiệm vụ phù hợp với sở thích, khả năng để nhanh chóng hoà nhập với môi trường mới. | | – Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ.  – Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  – Thảo luận chung cả lớp. | | Mỗi nhóm có một sản phẩm hoạt động là kết quả thảo luận về các biểu hiện thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống của nhân vật trong các tình huống. | |
| **hoạt động của gv** | **hoạt động của hS** | |  | | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| *– Tình huống 2:* Biểu hiện khả năng thích nghi của Hiền với cuộc sống gia đình khi bố đi công tác xa nhà:  + Chủ động sắp xếp thời gian để giúp mẹ chăm sóc em nhỏ.  + Làm việc nhà mà vẫn đảm bảo việc học của bản thân. |  | |  | |  |
| ***Nhiệm vụ 3:*** Thảo luận về những biểu hiện của khả năng thích nghi trong cuộc sống | | | | |  |
| \* GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, khái quát những biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.  \* GV tổng kết các ý kiến và kết luận:  – Những thay đổi có thể gặp trong cuộc sống: + Thay đổi về chỗ ở.  + Thay đổi về hoàn cảnh kinh tế gia đình, về các mối quan hệ trong gia đình.  + Thay đổi về môi trường học tập (chuyển lớp, chuyển trường, chuyển cấp học).  + Thay đổi về quan hệ bạn bè.  + Thay đổi về vị thế xã hội.  + …  – Biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống:  + Chấp nhận sự thay đổi, coi đó là một phần tất yếu của cuộc sống.  + Dự đoán được những tình huống có thể xảy ra.  + Chủ động học hỏi và tìm hiểu những điều mới để tìm cách ứng xử, thích nghi với sự thay đổi.  + Chấp nhận từ bỏ những quan điểm, thói quen cũ.  + … | – Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ.  – Đại diện một nhóm trình bày kết quả thảo luận.  – Các nhóm khác nhận xét và bổ sung ý kiến. | |  | |  |

#### THỰC HÀNH

**Hoạt động 2. Đề xuất cách giải quyết tình huống để thích nghi với sự thay đổi** *a) Mục tiêu*

HS đề xuất được những cách giải quyết để thích nghi với sự thay đổi.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **hoạt động của gv** | **hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| – GV yêu cầu các nhóm HS thảo luận, liệt kê những thay đổi cụ thể mà các em đang phải đối mặt trong thực tiễn mà chưa giải quyết được. | – Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả. |  |
| – GV lựa chọn một số thay đổi điển hình nhất trong danh sách HS đã nêu và phân công cho mỗi nhóm thảo luận tìm cách giải quyết để thích nghi được với sự thay đổi đó.  – GV tổng kết các ý kiến và kết luận về cách giải quyết phù hợp đối với mỗi sự thay đổi trong thực tiễn cuộc sống của HS. | – Các nhóm thảo luận, đề xuất cách giải quyết.  – Đại diện các nhóm trình bày kết quả bằng lời hoặc dưới dạng tiểu phẩm/ sơ đồ/…  – Thảo luận chung cả lớp về cách giải quyết phù hợp cho mỗi thay đổi cụ thể. |  |

**Hoạt động 3. Khám phá khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi** *a) Mục tiêu*

– HS tự đánh giá được khả năng thích nghi của bản thân với những thay đổi trong cuộc sống.

– Chia sẻ được với thầy cô, bạn bè về kết quả tự khám phá của bản thân.*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **hoạt động của gv** | **hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| – GV giao cho HS nhiệm vụ tự đánh giá/ khám phá khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi theo gợi ý trong trang 14, SGK.  – GV nhận xét chung, khen các HS có khả năng thích nghi tốt và động viên những HS khác tiếp tục rèn luyện để nâng cao khả năng thích nghi của bản thân. | – HS thực hiện nhiệm vụ và ghi kết quả vào SBT.  – HS chia sẻ kết quả tự đánh giá/ khám phá khả năng thích nghi của bản thân với bạn bè, thầy cô.  – Lắng nghe góp ý của bạn bè, thầy cô và hoàn thiện lại kết quả tự đánh giá của bản thân. |  |

#### VẬN DỤNG

**Hoạt động 4. Rèn luyện khả năng thích nghi của bản thân** *a) Mục tiêu*

HS thực hiện được việc rèn luyện khả năng thích nghi với sự thay đổi của bản thân trong cuộc sống.

*b) Tổ chức thực hiện*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **hoạt động của gv** | **hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| – GV giao nhiệm vụ cho HS:  + Về nhà tiếp tục rèn luyện khả năng thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống của bản thân.  + Hướng dẫn HS cách ghi lại kết quả và cảm xúc của bản thân vào SBT.  – GV cùng cha mẹ HS tạo cơ hội thuận lợi cho HS rèn luyện. | – HS thực hiện việc rèn luyện khả năng thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống của bản thân.  – Ghi lại kết quả, cảm xúc và những khó khăn em gặp phải trong quá trình rèn luyện vào SBT. | Sản phẩm hoạt động của mỗi HS chính là bản ghi kết quả rèn luyện khả năng thích nghi của bản thân. |

1. **PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG**

**(SHL Quy mô lớp)**

**(1 tiết)**

**Hoạt động 5. Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng thích nghi của bản thân với những thay đổi trong cuộc sống**

*a) Mục tiêu*

HS chia sẻ được kết quả rèn luyện khả năng thích nghi với sự thay đổi của bản thân trong cuộc sống.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **hoạt động của gv** | **hoạt động của hS** | **Sản phẩm/ Kết quả cần đạt** |
| – GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm kết quả rèn luyện khả năng thích nghi với sự thay đổi của bản thân trong cuộc sống, cảm xúc của bản thân và những khó khăn khi rèn luyện. | – HS chia sẻ trong nhóm. |  |
| – GV mời mỗi nhóm một HS chia sẻ trước lớp.  – GV nhận xét chung, khen những HS đã rèn luyện tốt khả năng thích nghi. Hướng dẫn HS cả lớp cách thức vượt qua những khó khăn trong quá trình rèn luyện (nếu có). | – Một số HS đại diện cho nhóm chia sẻ trước lớp. |  |

*b) Tổ chức thực hiện*

### TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ 2

Hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực và khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống là những yêu cầu đối với mỗi người sống trong xã hội hiện đại để có thể thành công trong công việc và hạnh phúc trong cuộc sống. Tuy nhiên, để làm được như vậy, trước hết chúng ta cần phải khám phá/ tự đánh giá những mặt còn thiếu sót của mình và tích cực rèn luyện, hoàn thiện bản thân.

### ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 2

– GV yêu cầu và tổ chức cho HS tự đánh giá về kết quả trải nghiệm chủ đề 2 theo 3 tiêu chí trong SGK trang 15. HS có thể ghi kết quả tự đánh giá vào SBT.

+ **Đạt:** Nếu HS đạt được 3 tiêu chí.

+ **Chưa đạt:** Nếu HS chỉ đạt được nhiều nhất là 2 tiêu chí.

– GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng lẫn nhau trong nhóm dựa vào: Kết quả tự đánh giá của cá nhân; Sự chuẩn bị cho hoạt động của chủ đề; Thái độ tham gia hoạt động (tự giác, lắng nghe tích cực); Trách nhiệm và sự hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

– GV tổng hợp các kết quả đánh giá từ:

+ Đánh giá thường xuyên của GV.

+ Tự đánh giá của HS.

+ Đánh giá đồng đẳng của nhóm HS.

+ Đánh giá của cha mẹ HS.

– GV đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập chủ đề 2 của HS. Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.